TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN GÒ VẤP** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 1371/2017/QĐST-HNGĐ	*Gò Vấp, ngày 22 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân - Gia đình thụ lý số 1175/2017/TLST/HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Ông Trần Nhân Danh- sinh năm: 1975; địa chỉ: Số nhà A, đường Nguyễn Thái Sơn, Phường Y, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Thái Thị Như U- sinh năm: 1978; địa chỉ: Số nhà A, đường Nguyễn Thái Sơn, Phường Y, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, điều 82, Điều 83, điều 84, Điều 85 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện; không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:* Ông Trần Nhân D và bà Thái Trần

Như U.

2. *Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Nhân D và bà Thái Trần Như U thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao con chung tên Trần Thái Nhã H, sinh ngày 17/3/2007 cho bà U trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Ông D được quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Trần Nhân D cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 (*hai triệu)* đồng/tháng, thực hiện vào ngày 05 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 10 năm 2017 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bà U có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Danh không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nói trên thì hàng tháng ông Danh còn phải trả lãi đối với sồ tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành.

Về tài sản chung: Các đương sự tự xác định không có

Về nợ chung: Các đương sự tự xác định không có.

3. *Án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân - gia đình:* 150.000 đồng, ông D phải nộp 75.000 đồng và bà U phải nộp 75.000 đồng theo quy định pháp luật nhưng ông D tự nguyên nộp.

Án phí cấp dưỡng nuôi con: 150.000 đồng ông D phải nộp theo quy định của pháp luật.

Ông D phải nộp 300.000 đồng tiền án phí nhưng được cấn trừ vào số tiền 300.000 đồng theo Biên thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0027365

ngày 24/8/2017 của Chi cục thiu hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, ông D đã nộp đủ.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

(Giấy chứng nhận kết hôn số A Quyển số Z do Ủy ban nhân dân xã Cây Gáo, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 06/11/2004 không còn giá trị pháp lý).

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Gò Vấp;
- UBND xã Cây Gáo, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Minh Phượng